

Bản án số: 96/2023/HS-ST

Ngày: 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Thức.

2/ Ông Lê Sỹ Chiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: không, sinh ngày: 01/01/1996, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn X và bà Lò Thị K; gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo có vợ: Lò Thị K và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sin năm 2019; Tiền sự: không; Tiền án: 01, bản án số 48/2021/HS-ST, ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, bản án còn tuyên Lò Văn T phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Ngày 27/9/2022, Lò Văn T chấp hành xong hình phạt về địa phương, nhưng chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2023 tại trại tam giam Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: chị Lại Thị L, sinh năm 1982, địa chỉ: thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; địa chỉ: thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 12 giờ ngày 29/5/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ- đen, BKS 27Z1-098.54 từ nhà đi đến tổ dân phố số 3, thị trấn Tân Uyên tìm trộm cắp tài sản. Khi đi đến lán công trình cạnh cầu, đường lên đồi chè T dừng xe, quan sát thấy nhiều bó kim loại đã được buộc dây sẵn để trước cửa lán theo hướng nhìn từ ngoài đường vào, cách cửa lán khoảng 3m. Lò Văn T thấy công nhân đã ngủ trưa, không có ai qua lại nên đến vị trí các bó kim loại bốc 02 bó đặt lên xe máy, điều khiển xe máy đi theo hướng thị trấn Tân Uyên. Đến tổ dân phố số 21, thị trấn Tân Uyên, Lò Văn T thấy quán thu mua phế liệu, T chở vào quán, gõ cửa, anh Nguyễn Văn N đi ra. Qua trao đổi, thống nhất anh N đồng ý mua số thép với giá 6000đồng/01kg, hai bó thép cân được 50kg (qua trình mua bán T không nói cho anh N là tài sản do trộm cắp). Nhận 300.000 đồng T điều khiển xe máy đến tổ dân phố số 3, thị trấn Tân Uyên gặp và mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng rồi sử dụng hết số ma túy, số tiền còn lại T tiêu sài cá nhân hết; Hồi 09 giờ ngày 30/5/2023, Công an thị trấn Tân Uyên nhận được đơn trình báo của chị Lại Thị L, sinh năm 1982, trú tại TDP số 3, thị trấn Tân Uyên về việc 08 giờ 30 phút chị lên lán của gia đình tại khu vực đồi chè thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên (cạnh lán có công trình thi công cầu dân sinh) phát hiện bị mất trộm 02 bó thép xoắn loại thép Hòa Phát D14 (Ø14), mỗi bó 20 thanh, mỗi thanh dài khoảng 1,1m đã uốn cong (mỏ); chị tìm kiếm thấy tại quán thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn N tổ dân phố 21, thị trấn Tân Uyên có hai bó thép có đặc điểm đúng thép của chị. Từ đơn trình báo của chị L, Hồi 15 giờ ngày 31/5/2023, Công an thị trấn đến nhà T, T bỏ chạy nhưng bị giữ lại, và Thường khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại kết luận định giá tài sản 02 bó thép trên có tổng trị giá là 888.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng; bị hại vắng mặt có lời khai thể hiện về đặc điểm tài sản, thời gian, địa điểm bị mất đúng như bị cáo trình bày; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng vắng mặt có lời khai xác nhận đúng bị cáo là người bán số tài trên, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS- TU, ngày 17/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền, không xem xét bồi thường dân sự; đề nghị tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô để nộp ngân sách nhà nước, trả cho bị hại 55,5kg thép theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, miễn án phí cho bị cáo, quyền kháng cáo theo luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đồng ý với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Do vậy, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử, xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại lán nhà chị Lại Thị L, thị trấn Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 55,5kg thép Hòa phát D14, có giá trị 888.000 đồng, bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Văn N với giá 300.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản trong việc quản lý, bảo quản tài sản, Lò Văn T đã lén lút chiếm đoạt được 55.5kg thép, đây là hành vi trộm cắp tài sản; hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng

bản thân bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm về hành vi này, đây là hành vi trộm cắp đã hoàn thành, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, dù căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cần chấp nhận, cụ thể Điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,173,174,175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo đã được áp dụng tình tiết khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì không biết chữ, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa khó khăn nên hạn chế về nhận thức, nhưng quá trình đi chấp hành án bị cáo đã được học tập, giáo dục nên lần phạm tội này Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng nhân thân bị cáo đã bị kết án bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo đi chấp hành về địa phương chưa hết thời hạn coi là xóa án tích bị cáo lại vi phạm đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng điều đó cũng đánh giá ý thức, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo kém, hình phạt trước đối với bị cáo chưa đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian tương ứng với hình phạt của bản án cũ, cũng là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát đề trừng trị bị cáo, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo không có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 300.000 đồng bị cáo có do hành vi phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, bản thân bị cáo không có tài sản nên miễn truy thu số tiền này cho bị cáo.

55,5kg thép xoắn loại thép Hòa phát D14 (Ø14), đã cắt thành từng đoạn dài 1,1m, đã được bẻ cong 01 đầu, đã ngả vàng do rỉ sét trả lại cho bị hại

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 27Z1- 098.54, số khung 068871, số máy 068873 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Do vậy, đề nghị tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe của Viện kiểm sát không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật.

Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cơ bản như nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính ngày 31/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng: 55,5kg thép xoắn loại thép Hòa phát D14 (Ø14), đã cắt thành từng đoạn dài 1,1m, đã được bẻ cong 01 đầu, đã ngả vàng do rỉ sét trả lại cho bị hại chị Lại Thị L.

Tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ- đen, biển kiểm soát 27Z1- 098.54, số khung 068871, số máy 068873 để hóa giá nộp ngân sách nhà nước

(Số thép và xe mô tô trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2023 giữa Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo Lò Văn T.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CA huyện (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THADS huyện Tân Uyên;
- Sơ tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà